

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 269/2018/HNGĐ-ST

Ngày 04-9-2018

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vinh

2. Bà Lê Thị Thu Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Trang- Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1975

Cùng trú tại: 165 Ông Ích Đ, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

(Bà H có mặt tại phiên tòa, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Quang T kết hôn vào tháng 10 năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại địa chỉ 165 Ông Ích Đ, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T thường xuyên uống rượu bia về gây áp lực, đánh vợ con. Tháng 10 năm 2017, bà có nộp đơn ly

hôn và được Tòa giải quyết, giải hòa nên vợ chồng về sống lại với nhau. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống lại với nhau, chồng bà vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi mà ngày càng hung dữ hơn, tình cảm vợ chồng không còn. Nay, bà yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn đối với ông Nguyễn Quang T.

- Về quan hệ con chung: Bà và ông Nguyễn Quang T có 02 con chung tên là Nguyễn Quang H, sinh ngày 11/02/2005 và Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 22/6/2010. Ly hôn, bà H có nguyện vọng được nuôi một con chung Nguyễn Thị Thanh H và giao con chung Nguyễn Quang H cho chồng nuôi, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Quang T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có bản tự khai và cũng như lời trình bày tại phiên tòa hôm nay.

* Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Từ khi thụ lý đến trước thời điểm mở phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án viết bản khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án để tham gia phiên tòa.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H, xử cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Quang T.

+ Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 22/06/2010 cho bà H nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Quang H, sinh ngày 11/02/2005 cho ông T nuôi dưỡng. Do bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Quang T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn ông T vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đã được triệu tập họp lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Quang T kết hôn vào tháng 10 năm 2004 tại UBND phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống do có mâu thuẫn không tự giải quyết được nên bà H làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông T; ông T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa.

Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện để bà H và ông T đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng ông T không đến Tòa án để trình bày ý kiến, đề đạt nguyện vọng của mình. Tại phiên tòa, bà H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do ông T thường xuyên uống rượu bia về gây áp lực, đánh vợ con, từ khi Tòa án ra Quyết định đoàn tụ trong thời gian chung sống lại với nhau thì ông T vẫn chứng nào tật nấy không có chiều hướng thay đổi theo hướng tích cực, vì vậy tình cảm giữa bà và ông T không còn nên bà kiên quyết ly hôn. Qua xác minh tại địa phương nơi vợ chồng bà H ông T sinh sống thì thấy hiện nay bà H ông T không còn sống chung với nhau nữa, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông T là trầm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, xử cho bà H được ly hôn với ông T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà H và ông T có 02 con chung tên là Nguyễn Quang H, sinh ngày 11/02/2005 và Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 22/06/2010. Ly hôn, bà H có nguyện vọng nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thanh H và giao con chung Nguyễn Quang H cho ông T nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng bên nào. Xét thấy, cháu H là con gái hiện nay đang ở với mẹ, bản thân cháu có bản khai xin được ở với mẹ, cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ nên cần thiết giao cháu H cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Do bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Riêng cháu Nguyễn Quang H có bản tự khai xin được ở với ba, bà H cũng có nguyện vọng giao cháu H cho ông T nuôi dưỡng nên cần thiết giao cháu H cho ông T nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà H phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 378 ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị H về việc yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Quang T, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Quang T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 22/06/2010 cho bà Nguyễn Thị H nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Quang H sinh ngày 11/02/2005 cho ông Nguyễn Quang T nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bên không nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở, khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị H phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 378 ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- UBND phường K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đức Thọ